

Vĩnh Sơn 5	Mức nước (H, m)					153.60	154.00	154.45	154.75	154.80
	Lưu lượng đến (Q,m ³ /s)					5.32	5.06	4.70	4.27	3.81
	Lưu lượng xả (Q,m ³ /s)					2.32	1.06	0.70	2.27	3.81
Trà Xom 1	Mức nước (H, m)	652.65	952.63	952.64	652.78	652.85	653.00	653.10	653.25	653.35
	Lưu lượng đến (Q,m ³ /s)	0.50	1.10	1.20	7.00	7.06	6.97	6.84	6.70	6.55
	Lưu lượng xả (Q,m ³ /s)	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00
Định Bình	Mức nước (H, m)				69.05	69.08	69.10	69.12	69.14	69.17
	Lưu lượng đến (Q,m ³ /s)				14.56	14.52	12.95	12.15	13.20	14.14
	Lưu lượng xả (Q,m ³ /s)					9.50	9.50	9.50	9.50	9.50
Núi Một	Mức nước (H, m)				37.17	37.15	37.15	37.15	37.15	37.15
	Lưu lượng đến (Q,m ³ /s)				0.00	0.63	0.58	0.52	0.45	0.38
	Lưu lượng xả (Q,m ³ /s)				0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00
Thuận Ninh	Mức nước (H, m)				60.58	60.55	60.60	60.60	60.60	60.60
	Lưu lượng đến (Q,m ³ /s)				1.09	1.14	1.09	1.04	0.97	0.89
	Lưu lượng xả (Q,m ³ /s)				0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00
Văn Phong	Mức nước (H, m)				24.76	24.70	24.70	24.70	24.70	24.65
	Lưu lượng đến (Q,m ³ /s)				23.27	21.77	21.43	20.97	20.46	19.90
	Lưu lượng xả (Q,m ³ /s)				23.27	23.27	22.00	22.00	22.00	22.00

II - Hiện trạng công trình

1) Hồ chứa thủy điện Vĩnh Sơn A tại thời điểm phát bản tin

- Mức nước: 767.11 m
- Lưu lượng đến hồ: 1.01 m³/s
- Số cửa xả đáy đang mở: cửa
- Số tràn xả mặt đang mở: cửa

2) Hồ chứa thủy điện Vĩnh Sơn B tại thời điểm phát bản tin

- Mức nước: 816.22 m
- Lưu lượng đến hồ: 0.82 m³/s
- Số cửa xả đáy đang mở: cửa
- Số tràn xả mặt đang mở: cửa

3) Hồ chứa thủy điện Vĩnh Sơn C tại thời điểm phát bản tin

- Mức nước:	972.06	m
- Lưu lượng đến hồ:	1.13	m ³ /s
- Số cửa xả đáy đang mở:		cửa
- Số tràn xả mặt đang mở:		cửa

4) Hồ chứa thủy điện Vĩnh Sơn 4 tại thời điểm phát bản tin

- Mức nước:		m
- Lưu lượng đến hồ:		m ³ /s
- Số cửa xả đáy đang mở:		cửa
- Số tràn xả mặt đang mở:		cửa

5) Hồ chứa thủy điện Vĩnh Sơn 5 tại thời điểm phát bản tin

- Mức nước:	0.00	m
- Lưu lượng đến hồ:		m ³ /s
- Số cửa xả đáy đang mở:		cửa
- Số tràn xả mặt đang mở:		cửa

6) Hồ chứa thủy điện Trà Xom 1 tại thời điểm phát bản tin

- Mức nước:	652.78	m
- Lưu lượng đến hồ:	7.00	m ³ /s
- Số cửa xả đáy đang mở:		cửa
- Số tràn xả mặt đang mở:		cửa

7) Hồ chứa thủy điện Định Bình tại thời điểm phát bản tin

- Mức nước:	69.05	m
- Lưu lượng đến hồ:	14.56	m ³ /s
- Số cửa xả đáy đang mở:		cửa
- Số tràn xả mặt đang mở:		cửa

8) Hồ chứa thủy điện Núi Một tại thời điểm phát bản tin

- Mức nước:	37.17	m
- Lưu lượng đến hồ:	0.00	m ³ /s
- Số cửa xả đáy đang mở:		cửa
- Số tràn xả mặt đang mở:		cửa

9) Hồ chứa thủy điện Thuận Ninh tại thời điểm phát bản tin

- Mức nước:	60.58	m
- Lưu lượng đến hồ:	1.09	m ³ /s
- Số cửa xả đáy đang mở:		cửa
- Số tràn xả mặt đang mở:		cửa

10) Hồ chứa thủy điện Văn Phong tại thời điểm phát bản tin

- Mức nước:	24.76	m
- Lưu lượng đến hồ:		m ³ /s
- Số cửa xả đáy đang mở:		cửa
- Số tràn xả mặt đang mở:		cửa